

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1313** /VP-VX

Sóc Trăng, ngày **17** tháng 3 năm 2023

V/v lấy ý kiến đối với dự thảo
Kế hoạch kiểm tra hoạt động duy
trì và cải tiến Hệ thống quản lý
chất lượng theo tiêu chuẩn quốc
gia TCVN ISO 9001:2015

Kính gửi: Các đồng chí Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng dự thảo Kế hoạch kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2023, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến các đồng chí Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo Kế hoạch nêu trên.

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu, góp ý bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 24/3/2023** để tổng hợp, có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến các đơn vị và hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 28/3/2023**.

(Dự thảo Kế hoạch kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2023 được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại địa chỉ pub.soctrang.gov.vn; mục "Góp ý dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng").

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VX.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Quốc Hưng



Số: /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng 3 năm 2023

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2023

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2023, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ, NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra: Các cơ quan hành chính nhà nước áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

(Kèm theo Phụ lục I).

2. Đơn vị kiểm tra: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng.

3. Nội dung kiểm tra: Thực hiện theo Điều 36, Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Hình thức kiểm tra:

- Kiểm tra tại trụ sở.

- Kiểm tra thông qua hồ sơ, báo cáo hoặc phần mềm hệ thống ISO điện tử.

5. Thời gian kiểm tra: Thời gian cụ thể sẽ thông báo sau.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn kinh phí áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; hoạt động pháp chế và hoạt động chuyên ngành đã giao về Sở Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán chi ngân sách tỉnh cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh sử dụng ngân sách địa phương tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Có trách nhiệm triển khai Kế hoạch này đến các cơ quan hành chính nhà nước được nêu tại khoản 1, Mục I Kế hoạch này; đồng thời, tiến hành kiểm tra việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2023 theo Kế hoạch; tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm tra về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Các cơ quan hành chính nhà nước chịu sự kiểm tra: Có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các nội dung theo mẫu (*Kèm theo Phụ lục II*) và tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hồ sơ, báo cáo gửi về Sở Khoa học và Công nghệ thông qua Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Sóc Trăng, số 479 Lê Duẩn, Khóm 4, Phường 9, thành phố Sóc Trăng; Điện thoại: 0299.3820.115 - 3820.789; Email: chicuctdc.sokhcn@soctrang.gov.vn. Thời gian gửi báo cáo cụ thể như sau:

- Đối với các cơ quan được kiểm tra tại trụ sở: Gửi báo cáo **trước 10 ngày so với ngày kiểm tra.**

- Đối với các cơ quan kiểm tra thông qua hồ sơ và báo cáo: Gửi báo cáo **trước ngày 16/10/2023.**

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Các Chi cục;
- UBND các huyện, TX, TP;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Diễm Ngọc

Phụ lục I

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Đơn vị	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra tại trụ sở
		Tại trụ sở	Thông qua hồ sơ, báo cáo hoặc phần mềm ISO điện tử	
1	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	x		Tháng 8/2023
2	Sở Xây dựng	x		
3	Sở Giao thông Vận tải	x		
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	x		
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		
6	Sở Nội vụ	x		
7	Sở Thông tin và Truyền thông	x		
8	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		x	
9	Ban Dân tộc		x	
10	Sở Tài chính		x	
11	Sở Công Thương		x	
12	Sở Giáo dục và Đào tạo		x	
13	Sở Tư pháp		x	
14	Sở Tài nguyên và Môi trường		x	
15	Sở Khoa học và Công nghệ		x	
16	Thanh tra tỉnh		x	
17	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		x	
18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		x	
19	Sở Y tế		x	
20	Chi cục Thủy lợi		x	
21	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		x	
22	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình		x	
23	Chi cục Phát triển nông thôn		x	
24	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		x	
25	Chi cục Kiểm lâm	x		Tháng 9/2023
26	Chi cục Thủy sản	x		

27	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	x		
28	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	x		
29	Chi cục Bảo vệ môi trường	x		
30	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	x		
31	Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên	x		Tháng 6/2023
32	UBND thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên	x		
33	UBND xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên	x		
34	UBND xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên	x		
35	UBND xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên	x		
36	UBND xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên		x	
37	UBND xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên		x	
38	UBND xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên		x	
39	UBND xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên		x	
40	UBND xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên		x	
41	UBND xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên		x	
42	UBND xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên		x	
43	Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu		x	
44	UBND Phường 2, thị xã Vĩnh Châu		x	
45	UBND Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu		x	
46	UBND xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu		x	
47	UBND xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu		x	
48	UBND xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu		x	
49	UBND xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu		x	
50	UBND Phường 1, thị xã Vĩnh Châu	x		Tháng 6/2023
51	UBND xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu	x		
52	UBND xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu	x		
53	UBND Phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu	x		
54	Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng		x	
55	UBND Phường 1, thành phố Sóc Trăng		x	
56	UBND Phường 4, thành phố Sóc Trăng		x	
57	UBND Phường 5, thành phố Sóc Trăng		x	
58	UBND Phường 8, thành phố Sóc Trăng		x	
59	UBND Phường 9, thành phố Sóc Trăng		x	

60	UBND Phường 10, thành phố Sóc Trăng		x	
61	UBND Phường 2, thành phố Sóc Trăng	x		Tháng 6/2023
62	UBND Phường 3, thành phố Sóc Trăng	x		
63	UBND Phường 6, thành phố Sóc Trăng	x		
64	UBND Phường 7, thành phố Sóc Trăng	x		
65	Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú		x	
66	UBND thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú		x	
67	UBND xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú		x	
68	UBND xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú		x	
69	UBND xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú		x	
70	UBND xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú	x		Tháng 7/2023
71	UBND xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú	x		
72	UBND xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú	x		
73	UBND xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	x		
74	UBND xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú	x		
75	Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	x		Tháng 7/2023
76	UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành	x		
77	UBND xã Phú Tâm, huyện Châu Thành	x		
78	UBND xã Phú Tân, huyện Châu Thành	x		
79	UBND xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành	x		
80	UBND xã An Ninh, huyện Châu Thành	x		
81	UBND xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành		x	
82	UBND thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành		x	
83	UBND xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành		x	
84	Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách	x		Tháng 8/2023
85	UBND thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách	x		
86	UBND xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách	x		
87	UBND xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách	x		
88	UBND xã Kế Thành, huyện Kế Sách	x		
89	UBND xã Nhon Mỹ, huyện Kế Sách	x		
90	UBND xã Đại Hải, huyện Kế Sách		x	
91	UBND thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách		x	
92	UBND xã An Mỹ, huyện Kế Sách			

93	UBND xã Ba Trinh, huyện Kế Sách		x	
94	UBND xã Thới An Hội, huyện Kế Sách		x	
95	UBND xã Trinh Phú, huyện Kế Sách		x	
96	UBND xã Kế An, huyện Kế Sách		x	
97	UBND xã Phong Nẫm, huyện Kế Sách		x	
98	Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì		x	
99	UBND xã Lâm Kiết, huyện Thanh Trì		x	
100	UBND xã Tuân Tức, huyện Thanh Trì		x	
101	UBND xã Thanh Trì, huyện Thanh Trì		x	
102	UBND xã Châu Hưng, huyện Thanh Trì		x	
103	UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Thanh Trì		x	
104	UBND xã Vĩnh Thành, huyện Thanh Trì		x	
105	UBND xã Lâm Tân, huyện Thanh Trì		x	
106	UBND thị trấn Phú Lộc, huyện Thanh Trì	x		Tháng 8/2023
107	UBND thị trấn Hưng Lợi, huyện Thanh Trì	x		
108	UBND xã Thanh Tân, huyện Thanh Trì	x		
109	Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề		x	
110	UBND thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề		x	
111	UBND thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề		x	
112	UBND xã Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề		x	
113	UBND xã Thanh Thới An, huyện Trần Đề		x	
114	UBND xã Thanh Thới Thuận, huyện Trần Đề		x	
115	UBND xã Trung Bình, huyện Trần Đề		x	
116	UBND xã Viên An, huyện Trần Đề		x	
117	UBND xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề	x		Tháng 9/2023
118	UBND xã Liêu Tú, huyện Trần Đề	x		
119	UBND xã Tài Văn, huyện Trần Đề	x		
120	UBND xã Viên Bình, huyện Trần Đề	x		
121	Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung	x		Tháng 9/2023
121	UBND thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung	x		
123	UBND xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung	x		
124	UBND xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung	x		
125	UBND xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung		x	

126	UBND xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung		x	
127	UBND xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung		x	
128	UBND xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung		x	
129	UBND xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung		x	
130	Ủy ban nhân dân huyện Long Phú	x		Tháng 10/2023
131	UBND thị trấn Long Phú, Long Phú	x		
132	UBND thị trấn Đại Ngãi, Long Phú	x		
133	UBND xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú	x		
134	UBND xã Long Đức, huyện Long Phú	x		
135	UBND xã Long Phú, huyện Long Phú	x		
136	UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú	x		
137	UBND xã Tân Thạnh, huyện Long Phú	x		
138	UBND xã Châu Khánh, huyện Long Phú		x	
139	UBND xã Phú Hữu, huyện Long Phú		x	
140	UBND xã Song Phụng, huyện Long Phú		x	
141	UBND xã Trường Khánh, huyện Long Phú		x	
142	Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm		x	
143	UBND Phường 2, thị xã Ngã Năm		x	
144	UBND xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm		x	
145	UBND xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm		x	
146	UBND Phường 1, thị xã Ngã Năm	x		Tháng 10/2023
147	UBND Phường 3, thị xã Ngã Năm	x		
148	UBND xã Tân Long, thị xã Ngã Năm	x		
149	UBND xã Long Bình, thị xã Ngã Năm	x		
150	UBND xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm	x		

Phụ lục II

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN
HTQLCL THEO TCVN ISO 9001:2015 NĂM ...(năm hiện tại)...

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng.

... (tên đơn vị)... báo cáo tình hình duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo TCVN ISO 9001:2015 năm ...(năm hiện tại)... như sau:

1. Tình hình duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015

a) Phạm vi áp dụng (bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan):

- Số TTHC đã được phê duyệt theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (tính đến ngày....):

- Số TTHC đã xây dựng theo HTQLCL: *đề nghị báo cáo cụ thể đã xây dựng đúng theo số TTHC của UBND tỉnh, nêu ra tổng số TTHC của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, tổng số TTHC đã xây dựng theo HTQLCL, giải thích rõ ràng đối với các TTHC không xây dựng theo HTQLCL.*

- Số quy trình bắt buộc:

- Số quy trình về TTHC:

- Số quy trình khác (nếu có):

b) Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL:

Số lượng người được đào tạo, tập huấn, phổ biến về HTQLCL:

c) Sự tuân thủ của cơ quan đối với tất cả các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001, chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục, các quy định có liên quan khác và các yêu cầu pháp luật liên quan:

- Mục tiêu chất lượng:

+ Ban hành: (ngày ... tháng năm.....).

+ Chương trình hoặc biện pháp thực hiện mục tiêu chất lượng: (có/ không).

+ Báo cáo tình hình thực hiện MTCL (định kỳ theo quý/6 tháng/năm): (có/ không).

- Quy trình, thủ tục: *(có thực hiện đúng quy trình, biểu mẫu, các bước xử lý hồ sơ...)*.

d) Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong HTQLCL:

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận đến ngày tháng ... năm

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết:

+ Trước hạn:..... (...%).

+ Đúng hạn: (...%).

+ Trễ hạn: (...%).

- Số lượng hồ sơ chưa giải quyết:

- Nguyên nhân trễ hạn: *(Liệt kê, giải thích một số nguyên nhân trễ hạn)*

đ) Hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ (ĐGNB), thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp:

- Hoạt động ĐGNB, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp:

+ Ban hành Kế hoạch/ Chương trình ĐGNB ngày...

+ Tổ chức ĐGNB vào ngày... Kết quả: có ... điểm không phù hợp nhẹ và ... điểm lưu ý.

+ Kết quả khắc phục các điểm không phù hợp (nếu có):

- Hoạt động họp xem xét lãnh đạo (XXLD): Dự kiến/ Tổ chức họp XXLD vào ngày...

e) Hoạt động xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng HTQLCL (nếu có):

g) Hoạt động cải tiến trong HTQLCL:

- Số lượng quy trình được cải tiến: *Kẻ ra số quy trình đã cải tiến, nội dung cải tiến.*

- Tổ chức thăm dò ý kiến của cá nhân/tổ chức đến ngày ... tháng ... năm
Có phiếu/ hồ sơ.

+ Kết quả: Tổng số phiếu đạt (nhận được phản hồi hài lòng)/(tổng số phiếu phát ra) phiếu. Đạt tỷ lệ ... % *(Có tổng hợp và báo cáo định kỳ)*.

- Cập nhật thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật: *(Báo cáo cụ thể có lập danh mục và cập nhật kịp thời các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phạm vi áp dụng trong xử lý công việc của từng bộ phận hay không?)*.

h) Nội dung khác:

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Tình hình kiện toàn Ban Chỉ đạo ISO, Thư ký ISO khi có sự thay đổi thành viên *(Quyết định số..., ngày...)*.

2. Tình hình công bố HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định công bố HTQLCL: Quyết định số... ngày ...
- + Thông báo bằng văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ: *(có/ không)*.
- + Niêm yết bản công bố HTQLCL tại trụ sở cơ quan: *(có/ không)*.
- + Đăng website (nếu có): *(có/ không)*.
- Quyết định công bố TTHC của UBND tỉnh (liên quan đến việc thực hiện công bố lại HTQLCL của cơ quan) số..., ngày...

3. Nhận xét, đánh giá

- Tự đánh giá về hiệu quả của việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại cơ quan.
- Những thuận lợi, khó khăn và những vấn đề tồn tại trong việc áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan, phân tích nguyên nhân.

4. Đề xuất, kiến nghị (Nếu có)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)